

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ THU TRANG

Học viện Quốc tế, Bộ Công an

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt quan tâm hàng đầu lãnh đạo nhiệm vụ đảm bảo chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, đã hình thành hệ thống quan điểm, chủ trương và thiết lập cơ chế, phương thức lãnh đạo phù hợp đối với nhiệm vụ này trong từng giai đoạn cách mạng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu, trực tiếp góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Bài viết tập trung đề cập quan điểm của Đảng, Nhà nước và những yêu cầu trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia trong tình hình hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; phương thức lãnh đạo; đổi mới; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

1 Biên giới quốc gia là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của lãnh thổ quốc gia. Biên giới quốc gia gồm biên giới quốc gia trên bộ¹, trên biển, lòng đất và vùng trời. *Luật Biên giới quốc gia* (2003) xác định, biên giới quốc gia của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là đường và mặt phẳng thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.

Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp chống lại sự xâm phạm, phá hoại dưới mọi hình thức để giữ gìn toàn vẹn chủ quyền nhà nước đối với lãnh thổ quốc gia. Điều 111, *Bộ*

Luật hình sự hiện hành (Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) nêu rõ, tội xâm phạm an ninh lãnh thổ được quy định cụ thể là người nào xâm nhập lãnh thổ, có hành động làm sai lệch đường biên giới quốc gia hoặc có hành động khác nhằm gây phương hại cho an ninh lãnh thổ của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam².

Biên giới lãnh thổ vừa là điều kiện, cơ sở quan trọng hàng đầu cho hợp tác giữa các quốc gia nhưng cũng lại là một trong những nguyên nhân hàng đầu của xung đột, chiến tranh giữa các nước, nhân tố tác động gây mất ổn định trong nước và khu vực. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng việc duy trì và phát triển ổn định, bền vững quan hệ hợp tác hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng, xác định đây

là chủ trương nhất quán, lâu dài, ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Khẳng định tầm quan trọng của công tác đảm bảo an ninh lãnh thổ, Đảng và Nhà nước đã đề cập những quan điểm chỉ đạo cơ bản trong tổ chức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia như sau:

Một là, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Lãnh thổ và biên giới quốc gia là yếu tố cơ bản bảo đảm cho sự ổn định, vững chắc của đất nước Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam là bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Việt Nam trên mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong phạm vi lãnh thổ của Việt Nam. Đồng thời, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, vi phạm chủ quyền, xâm phạm lãnh thổ của Việt Nam hoặc chia cắt lãnh thổ Việt Nam. Là thực hiện tổng thể các biện pháp để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường, lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Hai là, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam. Theo *Luật Quốc tế* và Hiến pháp Việt Nam quy định, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam. Điều 1, Hiến pháp năm 2013 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quy định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”³¹. *Luật Biên giới quốc gia* (2003) của nước Cộng

hoà XHCN Việt Nam khẳng định: “Biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, tăng cường quốc phòng và an ninh của đất nước”³². Bảo vệ biên giới quốc gia là nội dung quan trọng của bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ an ninh lãnh thổ. Việt Nam luôn nỗ lực gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định, đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia.

Ba là, xây dựng biên giới quốc gia là xây dựng quan hệ hoà bình, hữu nghị, ổn định; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau. Xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, ổn định, phù hợp với lợi ích và luật pháp của Việt Nam, phù hợp với công ước và luật pháp quốc tế, cũng như lợi ích của các quốc gia có liên quan. Trong giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biên giới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán thực hiện quan điểm giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau. Việt Nam ủng hộ việc giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng trong khu vực thông qua đối thoại, thương lượng hoà bình, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực. Tuy nhiên, thực hiện phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, Việt Nam cũng sẵn sàng tự vệ chống lại mọi hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam. Điển hình như vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm và không thể

tranh cãi đối với vùng biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên cơ sở pháp lý, lịch sử và chứng cứ thuyết phục. Tuy nhiên, vì lợi ích an ninh chung của các bên hữu quan, Việt Nam sẵn sàng đàm phán để giải quyết hoà bình, các bên cùng có lợi và vì sự ổn định, an ninh hàng hải ở khu vực trên nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế.

Bốn là, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Nhà nước thống nhất quản lý việc xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; có chính sách ưu tiên đặc biệt xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về mọi mặt. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam rất coi trọng việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, phù hợp với thực tiễn của từng thời điểm. Văn kiện Đại hội XII (2016) của Đảng khẳng định: “Nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước”⁵.

Phương thức lãnh đạo của Đảng được đổi mới theo hướng dân chủ và pháp quyền, nghĩa là Đảng tôn trọng các cơ quan nhà nước, các

đoàn thể chính trị-xã hội, tôn trọng Hiến pháp và pháp luật. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị-xã hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương, bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện⁶.

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo thông qua việc đổi mới tư duy, nội dung đường lối, chính sách về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Sự lãnh đạo chính trị của Đảng đảm bảo định hướng chính trị đúng đắn cho quá trình triển khai hiệu quả công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Hệ thống quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng, giải pháp về công tác bảo đảm chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia có vai trò định hướng, chỉ đạo toàn bộ quá trình thực hiện trong cả nước và ở mọi cấp, mọi ngành, mọi tổ chức, mọi địa phương. Các cấp, các ngành, địa phương đều tổ chức quán triệt nội dung đường lối của Đảng và triển khai phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng đơn vị. Trải qua các kỳ đại hội và HNTU các khóa, quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về an ninh, quốc phòng nói chung, về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nói riêng ngày càng được cụ thể hóa, đi vào chiều sâu, mang tính toàn diện và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Vấn đề “Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định” lần đầu tiên được đưa vào chủ đề của Đại hội XII (2016) của Đảng. Qua đó cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định rõ yêu cầu trước mắt và chiến lược của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đồng thời biểu thị rõ quyết tâm của Đảng xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương về an ninh, quốc phòng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, cách mạng trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể, như: Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 30-11-1987, của Bộ Chính trị về “Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”; NQTU 3 khóa VII (6-1992) của Đảng về “Nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống “diễn biến hòa bình” của địch”; Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 17-12-1998, của Bộ Chính trị về “Chiến lược an ninh quốc gia, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa IX của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; “Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020”... Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nói riêng đã nêu rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, phương châm và giải pháp cơ bản trong thực hiện yêu cầu công tác. Nội dung các quan điểm, nguyên tắc, biện pháp ngày càng cụ thể, chi tiết, phản ánh rõ thực tiễn và phù hợp với yêu cầu, điều kiện của lực lượng Công an nhân dân.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo thông qua công tác chỉ đạo các hoạt động Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa, luật hóa quan điểm, đường lối, chính sách thành hệ thống pháp luật, các bộ luật và chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thể chế vai trò và quyền lãnh đạo của Đảng tại Điều 4, “Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”⁷. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự

lãnh đạo của Đảng đối sự nghiệp củng cố an ninh quốc phòng nói chung, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nói riêng, được thực hiện thông qua tổ chức và hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước.

Nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa, cụ thể hóa, luật hóa đường lối, quan điểm, ban hành và quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về pháp luật và những chính sách, kế hoạch cụ thể để quản lý và điều hành tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, về bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia, bảo vệ Tổ quốc XHCN. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng về bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia đã được thể chế hóa, cụ thể hóa thành các quy định pháp luật như: *Luật Biên giới quốc gia* (2003), *Luật An ninh quốc gia* (2004); *Luật Công an nhân dân* (2005 và sửa đổi năm 2014, 2018), *Luật Biển Việt Nam* (2012), *Luật Quốc phòng* (2018)... và một số văn bản khác như: Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21-1-2014, “Về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội”; Nghị định số 25/2011/NĐ-CP, ngày 6-4-2011, “Về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội”; Các hiệp định về quy chế biên giới quốc gia giữa chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và các nước láng giềng như Lào, Campuchia, Trung Quốc...

Khi được thể chế hóa thành pháp luật và những chính sách, chủ trương, kế hoạch cụ thể, Đảng, Nhà nước sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho tổ chức thực hiện, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, quyền lợi và trách nhiệm trong toàn Đảng, toàn dân. Pháp luật, chính sách của Nhà nước về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là điều kiện cơ bản để giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, đưa đường lối Đảng vào thực tiễn một cách sinh động, cụ thể.

Thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương, mà thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt với quân đội, công an trong công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục giữ vững, tăng cường lãnh đạo chỉ đạo các bộ, ban, ngành Trung ương chủ động, đặc biệt là Bộ Quốc phòng (Bộ đội biên phòng), Bộ Công an (Công an địa phương) để xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, không để bị động, bất ngờ giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, quan hệ hữu nghị với các nước và sự ổn định chính trị-xã hội, môi trường hòa bình để xây dựng phát triển đất nước. Giữ vững, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương triển khai chương trình, kế hoạch bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, dự án xây dựng và quản lý các công trình phòng thủ, đường tuần tra biên giới, sở chỉ huy chiến lược, chiến dịch, sân bay, cảng biển, hệ thống kho tàng, cơ sở sửa chữa và căn cứ hậu cần kỹ thuật, nhà máy quốc phòng, các đồn, trạm biên phòng; các đảo,... trên quần đảo Trường Sa và các căn cứ liên hợp quân sự; tôn tạo, tăng dày mốc giới tuyến biên giới Việt Nam-Lào và phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam-Campuchia, phân định vùng biển, vùng khai thác chung theo thỏa thuận của Chính phủ Việt Nam với chính phủ các nước láng giềng.

Đối với lực lượng vũ trang, trong đó có lực lượng Công an nhân dân, cơ chế Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Công an nhân dân được đảm bảo và tăng cường. Lực lượng Công an nhân dân từng bước lớn mạnh về mọi mặt, sắp xếp tổ chức đảng, tổ chức bộ máy được đổi mới, kiện toàn theo hướng tinh gọn, tinh lực, hiệu quả được thực hiện.

Bốn là, Đảng lãnh đạo thông qua hoạt động của hệ thống tổ chức đảng, cấp ủy đảng các cấp. Mọi quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được tổ chức quán triệt, tổ chức thực hiện, đồng thời lãnh đạo chính quyền, các tổ chức kinh tế, xã hội thực hiện. Đối với lực lượng Công an nhân dân, Đảng ủy Công an Trung ương do Bộ Chính trị chỉ định, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cấp ủy công an cấp nào do đại hội cấp đó bầu, lãnh đạo các đơn vị thuộc cấp mình về mọi mặt. Tổ chức đảng công an nhân dân địa phương cấp nào thì đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy địa phương cấp đó, đồng thời chấp hành nghị quyết của đảng ủy công an cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; lãnh đạo đảng bộ trong sạch vững mạnh. Theo đó, các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc huy động sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

Năm là, Đảng lãnh đạo thông qua công tác tổ chức cán bộ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và lãnh đạo chỉ huy đơn vị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc triển khai thực hiện công tác cán bộ từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được tiến hành đồng bộ, nhất quán. Đối với cán bộ, đảng viên chuyên trách và làm công tác trong lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, trước hết phải chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thực hiện các nguyên tắc, biện pháp trong quá trình thực hiện.

Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm trong việc nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Sáu là, Đảng lãnh đạo thông qua việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân trong thực hiện. Sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là trách nhiệm thiêng liêng của mỗi người dân, mỗi cán bộ, đảng viên. Sự nghiệp đó muốn thành công phải dựa trên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của từng thành viên trong tổ chức, tạo nên sức mạnh trong thực hiện nhiệm vụ.

Đối với các địa phương, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22-9-2008, của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 3-10-2011, của Ban Bí thư về “Tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 9-1-2015, “Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”...

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc huy động các nguồn lực của Trung ương và địa phương để xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc, xây dựng “thể trận lòng dân” khu vực biên giới, hải đảo tạo nền tảng vững chắc phát huy sức

mạnh tổng hợp của toàn dân tộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; có phương án phù hợp, chủ động ngăn ngừa, làm giảm các nguy cơ gây chiến tranh, xung đột vũ trang từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi đối với việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Đồng thời, các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cán bộ, đảng viên ngày càng nhận thức đúng đắn, sâu sắc, toàn diện vị trí, vai trò của cá nhân, tổ chức mình trong thực hiện nhiệm vụ.

Bảy là, Đảng lãnh đạo thông qua các hoạt động thường xuyên của công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Đảng theo dõi, kiểm tra quá trình và kết quả thực hiện quan điểm, chủ trương về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, trên cơ sở đó, tổng kết, tìm tòi những cách làm hay, hiệu quả, thiết thực và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Qua đó, nhân rộng những cá nhân, đơn vị điển hình, góp phần khích lệ, động viên toàn Đảng, toàn dân tích cực tham gia hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Từ thực tiễn, Đảng tiến hành tổng kết, đúc rút những kinh nghiệm quý báu, phát triển và hoàn thiện lý luận về công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

Trong những năm qua, Việt Nam đã kiên quyết, kiên trì đấu tranh dưới nhiều hình thức bảo vệ toàn vẹn đường biên giới quốc gia trên bộ; giữ vững chủ quyền an ninh biên giới, chủ quyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, góp phần bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho Việt Nam và tạo điều kiện phát triển mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác song phương giữa các quốc gia láng giềng. Trên tuyến biên giới đất liền, các nước Lào, Trung Quốc,

Campuchia đã tuân thủ nghiêm túc việc thực hiện các điều ước, thỏa thuận về biên giới, giữ gìn khu vực biên giới hòa bình, ổn định, đường biên, các mốc giới được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; các nước liên quan. Với Trung Quốc, Việt Nam tiếp tục thực hiện tốt quản lý biên giới đất liền Việt Nam-Trung Quốc theo các văn kiện pháp lý đã ký kết, theo dõi sát và xử lý kịp thời các vụ việc nảy sinh trên tuyến biên giới. Với Lào, Việt Nam đã cơ bản hoàn thành hệ thống mốc giới Việt Nam-Lào. Với Campuchia, Việt Nam đã nỗ lực phối hợp chặt chẽ đây mạnh pháp lý hóa 84% thành quả phân giới, tổ chức cắm mốc biên giới trên đất liền giữa hai nước.

Đặc biệt, với vấn đề Biển Đông, Việt Nam tiếp tục kiên trì, kiên quyết đấu tranh bằng các biện pháp, đối sách đa dạng, phong phú về cơ bản đảm bảo duy trì sự ổn định trên vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam; xử lý các vi phạm, hoạt động xâm lấn trên biển, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với các vùng biển, thềm lục địa và các hải đảo trên cơ sở luật pháp quốc tế, theo tinh thần Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc, và các thỏa thuận DOC vì hòa bình, hợp tác, phát triển tại Biển Đông; đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của bạn bè quốc tế đối với lập trường chính nghĩa của Việt Nam, phản bác mạnh mẽ các hành động gây hấn, tạo tình hình phức tạp trên Biển Đông của các thế lực hiếu chiến.

Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam là yêu cầu tất yếu, là nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Đổi mới phương thức lãnh

đạo của Đảng là một việc làm cần thiết, thường xuyên, quan trọng bảo đảm quán triệt sâu sắc, thực thi có hiệu quả mọi đường lối, chủ trương của Đảng trong công tác đảm bảo chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là đồng bào và nhân dân khu vực biên giới, hải đảo.

1. Việt Nam có đường biên giới quốc gia trên bộ dài khoảng 5.000 km, tiếp giáp với 3 nước, gồm Trung Quốc (1.281 km), Lào (2.130 km) và Campuchia (1.228 km) và bờ biển dài 3.444 km, vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của các nước gồm Trung Quốc, Campuchia, Philippin, Malaixia, Brunây, Indônêxia, Xingapo, Thái Lan

2. Xem Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Bộ Luật hình sự hiện hành (Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb CTQG, H, 2018, tr. 78

3, 7. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>

4. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Bien-gioi-Quoc-gia-2003-06-2003-QH11-51044.aspx>

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 214

6. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2011.